

TỔNG HỢP KẾT QUẢ KHÁM SỨC KHỎE LẦN II NĂM HỌC 2024 - 2025

Ngày 10 - 15/04/2025

STT	Khối	Lớp	Số trẻ được khám sức khỏe	Trẻ mắc bệnh												Phân loại SK của trẻ			
				SL	Tỷ lệ %	Răng-Hàm-Miệng	Tỷ lệ %	Tai-Mũi-Họng	Tỷ lệ %	Dạ liễu	Tỷ lệ %	Bệnh mắt	Tỷ lệ %	Bệnh khác	Tỷ lệ %	Loại I	Tỷ lệ %	Loại II	Tỷ lệ %
1	Nhà trẻ	CTA	40	40	100.0		0.0	5	12.5		0		0		0	40	100.0		0
		CTB	37	37	100.0		0.0	3	8.1		0		0		0	37	100.0		0
	TỔNG		77	77	100.0	0	0.0	8	10.4	0	0	0	0		0	77	100.0		0
2	Mẫu giáo																		
	3 Tuổi	3TA	32	32	100.0	2	6.3	1	3.1		0		0.0		0	32	100.0		0
		3TB	31	31	100.0	2	6.5	2	6.5		0		0		0	31	100.0		0
		3TC	31	31	100.0	1	3.2		0		0		0		0	31	100.0		0
		3TD	31	31	100.0	4	12.9	2	6.5		0		0		0	31	100.0		0
	TỔNG		125	125	100.0	9	7.2	5	4.0	0	0	0	0.0		0	125	100.0		0
	4 Tuổi	4TA	36	36	100.0	8	22.2	1	2.8		0		0		0	36	100.0		0.0
		4TB	35	35	100.0	5	14.3		0		0		0		0	35	100.0		0.0
		4TC	36	36	100.0	7	19.4		0		0		0		0	36	100.0		0.0
		4TD	36	36	100.0	5	13.9	1	2.8		0		0.0		0	36	100.0		0.0
		4TE	34	34	100.0	2	5.9		0.0		0		0		0	34	100.0		0
	TỔNG		177	177	100.0	27	15.3	2	1.13	0	0	0	0		0	177	100.0	0	0.0
	5 Tuổi	5TA	42	41	97.6	7	17.1		0		0	1	2.4		0	39	95.1	2	4.9
		5TB	42	42	100.0	2	4.8		0		0	1	2.4		0	41	97.6	1	2.4
		5TC	42	42	100.0	5	11.9		0		0	1	2.4		0	41	97.6	1	2.4
		5TD	43	43	100.0	3	7.0		0.0		0		0		0	42	97.7	1	2.3
	TỔNG		169	168	99.4	17	10.1	0	0.0	0	0	3	1.79		0	163	97.0	5	3.0
3	Tổng MG		471	470	99.8	53	11.3	7	1.5	0	0	3	0.6		0	465	98.9	5	1.1
	Tổng trường		548	547	99.8	53	9.7	15	2.7	0	0	3	0.5		0	542	99.1	5	0.9

TRƯỜNG MẦM NON AN DƯƠNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Đoàn Kim Nhung

TRƯỜNG TRẠM Y TẾ
TRẠM Y TẾ
PHƯỜNG LÊ LỢI
Đặng Thị Hồng

NGƯỜI TỔNG HỢP
Đặng Thị Hồng